



DANH MỤC LẤY MẪU ĐƯỢC CÔNG NHẬN (Số 2)

LIST OF ACCREDITED SAMPLING (No2)

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCL ngày tháng 08 năm 2024
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm Xét nghiệm**

Laboratory: **Laboratory Center**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Trường Đại học Y tế công cộng**

Organization: **Ha noi University of Public Health**

Người quản lý: **Đặng Thế Hưng**

Laboratory manager:

Số hiệu/ Code: **VILAS 1008**

Hiệu lực công nhận / Period of Validation: Kể từ ngày /08/2024 đến ngày 30/06/2026

Địa chỉ/ Address:

Số 1A đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Địa điểm/ Location:

Số 1A đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại/ Tel: **(+84-4) 6273 3370**

Fax: **(+84-4) 6266 2385**

E-mail: **labcenter@huph.edu.vn**

Website: **labo.huph.edu.vn**

DANH MỤC LẤY MẪU ĐƯỢC CÔNG NHẬN (Số 2)*LIST OF ACCREDITED SAMPLING (No2)***VILAS 1008**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được lấy/ <i>Name of sampling Materials or product</i>	Phương pháp lấy mẫu/ <i>The name of sampling method</i>
1.	Lấy mẫu nước sạch để phân tích hóa <i>Sampling of domestic water for chemical analysis</i>	TCVN 6663-1:2011 TCVN 6663-3:2016 TCVN 6663-5:2009
2.	Lấy mẫu nước sạch để phân tích vi sinh <i>Sampling of domestic water for microbiological analysis</i>	TCVN 6663-1:2011 TCVN 6663-3:2016 TCVN 8880-2011